

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C, Tên gọi khác: C cụt; sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1952 và bà Hà Thị L, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 46/2009/HSST ngày 24/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Minh C 02 năm 07 tháng 02 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, Nguyễn Minh C được trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngoài ra buộc Nguyễn Minh C phải bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST.

Kết quả xác minh xác định được ngày 25/5/2020 C mới thực hiện nghĩa vụ bồi thường nộp 6.000.000đ theo biên lai số 002159 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với

Nguyễn Minh C thời hạn 24 tháng. Ngày 03/11/2012 Nguyễn Minh C được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 17/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn M, sinh năm 1964 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 4, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ. “có mặt”

+ Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1986; Trú tại: Số nhà 113A, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C trú tại tổ 4, khu phố 5, thị trấn V, huyện V là đối tượng nghiện ma túy. C được bạn bè cho biết Nguyễn Văn H (tên thường gọi H Lê), sinh năm 1984 ngụ tổ 3, khu phố 5, thị trấn V, huyện V bán ma túy đá. Sáng ngày 15/12/2019, C mượn xe mô tô Nouvo biển số 60B9-07322 của ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985 ngụ tổ 4, khu phố 5, thị trấn V, huyện V trên đường đi ăn sáng, uống cà phê thì tình cờ gặp Nguyễn Văn H. C hỏi H “Còn bán đồ không” thì H nói C đến quán cà phê 777 do H làm chủ. Sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 60B9-07322 đến quán cà phê 777 tại tổ 12, khu phố 2, thị trấn V, huyện V. C đưa cho H 160.000 đồng để mua ma túy, H cầm tiền đi vào nhà lấy 01 bịch nylon hàn kín đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho C. C cầm bịch ma túy bỏ vào lớp vỏ nylon bọc ngoài bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ rồi để vào cốp phía trước xe mô tô biển số 60B9-07322 ra về. Lúc C đang đứng trước quán cà phê thì Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt quả tang C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 xe mô tô biển số 60B9-07322 của anh Nguyễn Minh Hùng.

* Tại Bản kết luận giám định số 1644/KLGD-PC09 ngày 19/12/2019 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1750 gam loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1595 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1644/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra gia đình Nguyễn Minh C cung cấp giấy chứng nhận số 519/CN-BV ngày 04/11/2014 của Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 chẩn đoán Nguyễn Minh C bị “Tâm thần phân liệt thể đơn thuần”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Nguyễn Minh C. Tại Bản kết luận số giám định pháp y tâm thần số 88/KL-VPYTW ngày 21/02/2020 của Giám định viên Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

-Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất gây kích thích (F15.71-ICD.10).

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS ngày 21/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 16 đến 20 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1644/KLGD-PC09. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo ông Minh có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh ông đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo C tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có ý kiến gì. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cụ thể như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có việc làm hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, tại trước quán cà phê thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ, Nguyễn Minh C thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1750 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh C là người có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/6/2010.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 46/2009/HSST ngày 24/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Minh C 02 năm 07 tháng 02 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, Nguyễn Minh C được trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngoài ra, buộc Nguyễn Minh C phải bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 14/4/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu xác nhận Nguyễn Minh C đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ theo biên lai thu tiền số 0006412 ngày 06/8/2014. Đối với phần dân sự bồi thường 6.000.000đ chưa chấp hành xong.

Căn cứ biên lai thu tiền thi hành án số 002159 ngày 25/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu thể hiện bị cáo nộp bồi thường 6.000.000đ ngày 25/5/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời điểm bị cáo phạm tội là ngày 15/12/2019 bị cáo chưa chấp hành xong bản án do đó bị cáo Nguyễn Minh C không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh C chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong sau khi giám định số 1644/KLGD-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B9-07322 do bà Trần Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011 bà Hoa bán lại ông Nguyễn Minh H nhưng chưa sang tên. Ngày 15/12/2019 ông H không biết C mượn đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho ông H là có cơ sở nên không xem xét.

[8]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]Các vấn đề khác: Đối với việc Nguyễn Minh C khai mua ma túy của Nguyễn Văn H. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 17/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong sau khi giám định số 1644/KLGD-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại